



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 087

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 05/ 2026

ĐAN SÂM

(*Salviae miltiorrhizae Radix et Rhizoma*)

SKS: HP0326016

Rễ đã phơi hay sấy khô của cây Đan sâm (*Salvia miltiorrhiza* Bunge), họ Hoa môi (Lamiaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu đỏ nâu.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Đan sâm (*Salviae miltiorrhizae Radix et Rhizoma*); Nguồn gốc: NIFDC –Trung Quốc; SKS: 120923-201816;

Chất chuẩn tanshinon IIa; Nguồn gốc: VKNTTW; SKS: EC0122008; HI: 99,0 % ($C_{19}H_{18}O_3$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn acid salvianolic B; Nguồn gốc: VKNTTW; SKS: EC0121005; HI: 88,9 % ($C_{36}H_{30}O_{16}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đan sâm.

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện phản ứng hóa học của dược liệu Đan sâm

Phương pháp SKLM

: Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết phát huỳnh quang tương đương về vị trí và có cùng màu sắc với các vết của tanshinon IIa và acid salvianolic B trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết tương đương về vị trí và màu sắc với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Đan sâm.

3. Độ ẩm : 8,3 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h)

4. Tro toàn phần : 6,3 %.

5. Tro không tan trong acid : 1,1 %

6. Chất chiết được trong dược liệu

PP chiết nóng, dung môi là ethanol : 16,4 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
50 %.

PP chiết lạnh, dung môi là nước. : 69,9 %, tính theo dược liệu khô kiệt.


7. Định lượng (HPLC)

Tổng tanshinon : 0,32 % tổng 3 chất tanshinon IIA (C₁₉H₁₈O₃),
tanshinon I (C₁₉H₂₀O₃) và cryptotanshinon
(C₁₈H₁₂O₃), tính theo dược liệu khô kiệt.

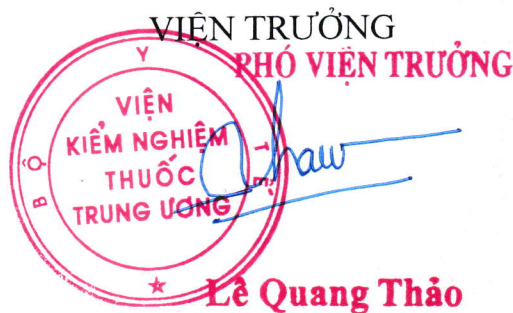
Acid salvianolic B : 6,1 % acid salvianolic B (C₃₆H₃₀O₁₆), tính theo
dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	05/2028	

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>